

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: **Luật Thương mại quốc tế**
Mã học phần: LAW403
Số tín chỉ: 03
Đối tượng học: Hệ đại học, ngành Luật
Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Bắt buộc
Môn tiên quyết/Môn học trước: Luật Thương mại
Đơn vị phụ trách: Khoa Kế toán - Tài chính
Thông tin giảng viên:
Giảng viên phụ trách:

II. Mô tả học phần

Học phần Luật Thương mại quốc tế cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại quốc tế. Học phần bao gồm những kiến thức về thương mại Quốc tế và Luật Thương mại Quốc tế như: Lý thuyết thương mại quốc tế, xu hướng của hoạt động thương mại trong giai đoạn hiện nay; kiến thức về các thiết chế điều chỉnh hoạt động thương mại toàn cầu; kiến thức pháp lý về hợp đồng (tìm hiểu về phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế; giới thiệu một số phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp trong hoạt động thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...).

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

1. Mục tiêu:

Đối với học phần này, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về: lý thuyết thương mại quốc tế, xu hướng của hoạt động thương mại trong giai đoạn hiện nay; kiến thức về các thiết chế điều chỉnh hoạt động thương mại toàn cầu; kiến thức pháp lý về hợp đồng (tìm hiểu về phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế; Giới thiệu một số phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp trong hoạt động thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...).

2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần Sau khi học xong học phần này, người học có thể:	Đáp ứng PLOs Cử nhân Luật
Kiến thức	

CLO1	Vận dụng được kiến thức đã học, phân biệt các quan hệ thương mại thông thường và các quan hệ thương mại quốc tế	PLO3
CLO2	Hiểu và trình bày được lý thuyết thương mại quốc tế, xu hướng của hoạt động thương mại trong giai đoạn hiện nay; kiến thức về các thiết chế điều chỉnh hoạt động thương mại toàn cầu	PL04
CLO3	Phân tích, đánh giá được các nội dung cơ bản và ý nghĩa của hợp đồng (tìm hiểu về phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế	PL05
CLO4	Phân tích được các nội dung cơ bản: các phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp trong hoạt động thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...), lợi ích của vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế và liên hệ với trường hợp Việt Nam.	PLO5, PLO6
CLO5	Xác định được các vấn đề thương mại quốc tế phát sinh và thực hiện thủ tục giải quyết quan hệ thương mại quốc tế đó	PLO7
CLO6	Lập kế hoạch, chia sẻ thông tin để giải quyết các tình huống thương mại quốc tế, có khả năng đọc hiểu và giao tiếp tiếng Anh chuyên ngành thương mại quốc tế	PLO8
Kỹ năng		
CLO7	Người học có khả năng đọc, hiểu và biết cách khai thác những văn bản pháp luật về lĩnh vực thương mại quốc tế và Luật Thương mại quốc tế.	PLO10
CLO8	Có khả năng đưa ra chính kiến, nhận xét, tranh luận của cá nhân về các hoạt động thương mại quốc tế đang diễn ra trên thực tế và những ý kiến đề xuất để khắc phục những hạn chế, yếu kém đang tồn tại.	PLO12
CLO9	Làm việc độc lập; tổ chức và điều hành có hiệu quả trong làm việc nhóm	PLO9
CLO10	Lập kế hoạch, phân tích và đánh giá tình huống để đàm phán, soạn thảo văn bản, hợp đồng	PLO13
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO11	Có phẩm chất đạo đức, tôn trọng đồng nghiệp, có tính kỷ luật cao, sẵn sàng đảm nhiệm công việc tại nơi làm việc	PLO14
CLO12	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau	PLO15

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs(Course LearningOutcomes): Chuẩn đầu ra học phần

3. Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs

Học phần này đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Cử nhân Luật theo mức độ sau: (bảng sau đây là trích ngang của matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho PLOs của CTĐT Cử nhân Luật)

L (Low): Đóng góp ít/liên quan ít

M (Medium): Đóng góp không nhiều/liên quan không nhiều

H (High): Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs của CTĐT														
		PL O 1	PL O 2	PL O 3	PL O 4	PL O 5	PL O 6	PL O 7	PL O 8	PL O 9	PL O 10	PL O 11	PL O 12	PL O 13	PL O 14	PL O 15
LAW 403	Luật Thương mại quốc tế			H	H	H	H	H	H	H	H		H	H	H	H

IV. Nội dung

1. Phân bổ thời gian và điều kiện thực hiện

STT	Tên chương	Lý thuyết (tiết)	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập (tiết)	Dụng cụ và trang thiết bị cần thiết
1	Chương 1. Khái quát về luật thương mại quốc tế	2	0	Bảng, phấn, máy chiếu, giáo trình, Văn bản liên quan
2	Chương 2. Tổ chức thương mại thế giới - WTO	4	4	
3	Chương 3: Hợp đồng thương mại quốc tế	8	8	
4	Chương 4: Giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế	6	8	
Tổng		20	20	

2. Nội dung chi tiết

CHƯƠNG I: KHÁI QUÁT VỀ LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

1. Khái quát về Thương mại quốc tế

1.1. Khái niệm

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của thương mại quốc tế

Quá trình phát triển của TMQT được chia thành 4 giai đoạn:

- Thời cổ đại
- Thời trung cổ

- Thời cận đại
- Trong thời kì hiện đại

1.3. Một số xu hướng của thương mại quốc tế hiện đại

1.3.1. Tự do hoá thương mại thông qua quá trình khu vực hoá và toàn cầu hoá các quan hệ thương mại

1.3.2. Phát triển thương mại dịch vụ:

2. Luật Thương mại quốc tế

2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Luật Thương mại quốc tế qua các thời kỳ: cổ đại, trung cận đại và hiện đại

2.2. Luật Thương mại quốc tế

2.2.1. Khái niệm:

2.3. Chủ thể của quan hệ pháp luật thương mại quốc tế

2.3.1. Thương nhân

2.3.2. Các quốc gia:

2.3.3. Các tổ chức thương mại quốc tế:

2.4. Mối quan hệ giữa Công pháp quốc tế, Tư pháp quốc tế với Luật Thương mại quốc tế

3. Nguồn của Luật Thương mại quốc tế

3.1. Điều ước quốc tế về thương mại:

3.1.1. Khái niệm:

3.1.2. Các trường hợp áp dụng của Điều ước quốc tế về thương mại trong tương quan với các loại nguồn khác:

3.1.3. Giá trị của Điều ước quốc tế:

3.2. Pháp luật thương mại quốc gia

3.2.1. Khái niệm:

3.2.2. Áp dụng pháp luật quốc gia trong thương mại quốc tế:

3.3. Các tập quán thương mại quốc tế

3.3.1. Khái niệm:

3.3.2. Giá trị áp dụng của tập quán thương mại quốc tế:

3.4. Các án lệ

CHƯƠNG 2: TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI - WTO

1. Nhận thức chung về tổ chức kinh tế quốc tế

1.1. Khái niệm

1.2. Vai trò của các tổ chức kinh tế quốc tế

1.3. Phân loại

1.3.1. Căn cứ vào phạm vi, quy mô hoạt động:

1.3.2. Căn cứ vào mức độ hợp tác:

2. Tổ chức Thương mại thế giới - WTO

2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của WTO qua các vòng đàm phán

2.2. Chức năng và cơ cấu tổ chức:

2.3. Nguyên tắc: **được** ghi nhận ở trên 60 hiệp định, phụ lục quyết định

2.3.1. Không có sự phân biệt đối xử : hàng hóa điều 1 GATT, dịch vụ điều 2 GATS, đầu tư (AIA), SHTT điều 4 TRIPS.

2.3.2. Thương mại ngày càng **được** tự do hơn thông qua đàm phán:

2.3.3. Nguyên tắc minh bạch trong chính sách thương mại: ổn định, rõ ràng, dễ dự đoán.

2.3.4. Nguyên tắc cạnh tranh lành mạnh

2.4. Việc gia nhập WTO của Việt Nam

2.5. Thương mại hàng hoá:

2.5.1. Thuế quan:

2.5.2. Phí thuế quan:

2.5.3. Bán phá giá:

2.5.4. Trợ cấp xuất khẩu:

2.5.5. Biện pháp tự vệ thương mại

2.6 Thương mại dịch vụ:

2.7 Thương mại có liên quan đến đầu tư

2.8 Thương mại có liên quan đến sở hữu trí tuệ

CHƯƠNG 3: HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

1. Khái quát về HĐ TMQT

1.1. Khái niệm

1.2. Tính quốc tế của HĐ TMQT và các hệ quả pháp lý

2. Cơ sở pháp lý của HĐ TMQT

2.1. Các điều ước quốc tế (ĐUQT)

2.2. Các quy định của pháp luật thương mại quốc gia

2.3. Tập quán và thói quen trong hoạt động TMQT

2.4. Hợp đồng– luật của các bên đối với thỏa thuận được xác lập

3. Giao kết/Ký kết hợp đồng thương mại quốc tế

3.1. Chủ thể của hợp đồng

3.2. Đối tượng của hợp đồng

3.3. Hình thức của hợp đồng

3.4. Nội dung của hợp đồng

3.5. Ký kết hợp đồng

4. Kỹ thuật soạn thảo một số điều khoản phổ biến trong các HĐ TMQT

5. Một số Hợp đồng thương mại quốc tế thông dụng

5.1. Hợp đồng Mua bán hàng hóa quốc tế(MBHH QT)

5.1.1. Khái niệm

5.1.2. Giao kết HĐ MBHH QT

5.1.3. Quyền và nghĩa vụ

5.1.4. Chế tài đối với vi phạm HĐ

5.1.5. Miễn trách

5.1.6. Giới thiệu Incoterms 2000

5.2. Hợp đồng liên doanh trong đầu tư quốc tế

(những điều khoản quy định trong hợp đồng liên doanh theo quy định của pháp luật VN: phân tích nội dung, ý nghĩa pháp lý, kỹ thuật soạn thảo)

5.3. Hợp đồng cung ứng dịch vụ quốc tế

(Có tính tham khảo, có thể cho nhóm sinh viên tự xây dựng chuyên đề để thuyết trình, thảo luận, và giảng viên góp ý)

CHƯƠNG 4: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

1. Tranh chấp trong thương mại quốc tế

2. Giải quyết tranh chấp theo cơ chế của WTO

2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của cơ chế giải quyết tranh chấp từ GATT 1947 – WTO

2.2. Cơ sở pháp lý

2.3. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp trong WTO

2.4. Cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO

2.5. Các giai đoạn

2.6. Cơ chế thực thi các khuyến nghị của DSB

3. Các hình thức giải quyết tranh chấp phát sinh trong Hợp đồng Thương mại quốc tế

3.1. Khiếu nại:

3.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của khiếu nại:

3.1.2. Các loại khiếu nại thường xảy ra trong Hợp đồng MBHH:

3.1.3. Những vấn đề pháp lý liên quan đến khiếu nại:

3.2. Hoà giải

3.2.1. Khái niệm và ý nghĩa:

3.2.2. Trình tự thủ tục việc hoà giải :

3.3. Đi kiện

3.3.1. Khái niệm và ý nghĩa:

3.3.2. Thời hiệu khởi kiện (Thời hiệu tố tụng):

3.3.3. Hồ sơ kiện:

3.3.4. Thủ tục tố tụng:

V. Phương pháp đánh giá học phần

1. Điểm đánh giá quá trình

Bao gồm:

- Điểm chuyên cần: Điểm danh, tích cực tham gia thảo luận, làm bài tập trên lớp; trọng số 20%

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 02 bài trọng số 30%

2. Điểm thi kết thúc học phần:

- Hình thức thi: tự luận, trọng số 50%

VI. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp;
- Hỏi - đáp trực tiếp;
- Giao bài đọc về nhà;
- Hướng dẫn tự học.

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tham gia nghe giảng;
- Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan, từ đó phát triển giả thuyết và đặt câu hỏi;
- Sinh viên tích cực tham gia các hoạt động trên lớp;
- Trao đổi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.

VII. Tài liệu học tập

1. Tài liệu chính

+ *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Trường ĐH Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2019.

2. Tài liệu tham khảo

- *Luật Thương mại Quốc tế*, PGS. TS Mai Hồng Quỳ, Ths. Trần Việt Dũng, NXB Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh. 2018;
- *Giáo trình Luật Thương mại quốc tế*, Khoa Luật, Nhà xuất bản Đại học quốc gia, 2018;
- *Hợp đồng thương mại quốc tế*, PGS. TS Nguyễn Văn Luyện, TS. Lê Thị Bích Thọ, TS. Dương Anh Sơn, NXB Công an nhân dân, 2018.

TP.Hồ Chí Minh , ngày tháng năm 2021

**TRƯỞNG KHOA
KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH**

Giảng viên biên soạn